

MỘT SỐ BIỆN PHÁP

TỔ CHỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

NGUYỄN NGỌC SINH

Thiên nhiên là một thể thống nhất, nhưng hết sức phức tạp. Việc bảo vệ thiên nhiên, hay chính xác hơn, việc áp dụng các biện pháp lớn bảo vệ thiên nhiên ở nước này không thể máy móc áp dụng ở nước khác. Chỉ có trên cơ sở nắm được đặc điểm thiên nhiên và các đặc điểm khác của nước mình và hiểu được trình độ chung của thế giới trong lĩnh vực bảo vệ thiên nhiên, chúng ta mới có thể hướng được hoạt động bảo vệ thiên nhiên của nước ta theo con đường tối ưu.

Tùy theo các đặc điểm phát sinh kinh tế, theo trình độ khoa học, kĩ thuật, theo lịch sử phát triển của xã hội, theo điều kiện thiên nhiên của mình, v.v... mà mỗi nước đề ra các biện pháp bảo vệ môi trường khác nhau. Nhìn chung, có thể phân chia chúng thành bốn loại biện pháp chính:

- Biện pháp tổ chức - hành chính
- Biện pháp luật pháp
- Biện pháp khoa học kĩ thuật
- Biện pháp xã hội.

Trong bài này, thông qua hoạt động bảo vệ môi trường của một số nước, chúng tôi muốn giới thiệu các biện pháp tổ chức bảo vệ môi trường của nước ngoài.

Trên thế giới, nước Anh với nền công nghiệp sớm phát triển là một trong những nước đặt vấn đề bảo vệ môi trường khá sớm. Năm 1949, chính phủ Anh đã ban hành luật bảo vệ thiên nhiên và thành lập Cục Bảo vệ thiên nhiên. Đến năm 1965, Cục Bảo vệ thiên nhiên trở thành một thành viên của Hội đồng Nghiên cứu môi trường thiên nhiên (Natural Environment Research Council) thuộc Bộ Giáo dục và khoa học. Các biện pháp bảo vệ môi trường do nhiều bộ cùng tiến hành, trong đó

chủ yếu là Bộ Xây dựng dân dụng và quần lí khu vực. Tuy vậy, môi trường sống của nước Anh vẫn ngày một xấu đi, 90% dân số nước Anh vẫn phải dùng nước bẩn với chất lượng không bảo đảm, vấn đề môi trường vẫn căng thẳng. Đến năm 1970, Bộ Bảo vệ môi trường xung quanh (Department of the Environment) được thành lập với chức năng điều phối mọi hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên. Đồng thời, tổ chức quần chúng đấu tranh chống nhiễm bẩn môi trường ra đời. Viện Nghiên cứu trung ương được giao nhiệm vụ kiểm tra sự nhiễm bẩn của môi trường. Hệ thống luật lệ về môi trường cũng ngày càng được hoàn chỉnh: luật về các vườn quốc gia (năm 1949), luật lệ bảo vệ chim (1954), luật lệ chống nhiễm bẩn không khí (1956) luật lệ chống nhiễm bẩn nguồn nước (1963, 1969), luật lệ bảo vệ cảnh quan nông thôn (1967) v.v...

Quá trình phát triển của hoạt động bảo vệ thiên nhiên ở Anh cũng là quá trình đặc trưng đối với các nước tư bản chủ nghĩa khác. Những hoạt động này có đóng góp nhất định trong việc ngăn chặn và loại trừ những tác động xấu của con người lên môi trường xung quanh ở các nước đó. Nhưng tác dụng của các biện pháp đó bị hạn chế rất nhiều, môi trường ngày càng bị nhiễm bẩn nặng do bản chất của chế độ tư bản. Ở các nước tư bản chủ nghĩa, bọn tư sản cũng tìm kiếm lợi nhuận trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; chúng thường lợi dụng các luật lệ đã ban hành để tiến hành kinh doanh việc lọc và khử độc nước và khí thải và thu hồi các phế liệu có ích. Hình thức này phổ biến nhất ở Nhật-bản và Canada.

Có thể nói một cách chắc chắn rằng mặc dù đã đề ra và thực hiện những chương trình chống nhiễm bẩn môi trường (đất, nước, không khí, v.v...) rất đắt tiền, các nước tư bản chủ nghĩa không thể giải quyết được vấn đề bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường một cách triệt để. Các biện pháp bảo vệ môi trường ở các nước đó dù rất hoàn chỉnh cũng không thể đưa lại tình trạng môi trường như ý muốn. Hoạt động kinh tế ở đó càng tăng lên bao nhiêu, thì mức độ tác hại do khai thác, sử dụng không hợp lý thiên nhiên càng lớn bấy nhiêu. Thực tế đó xảy ra đúng như lời của Phó Thủ tướng Võ Nguyên Giáp trong tham luận tại Đại hội lần thứ IV của Đảng: « Ngày nay trên thế giới, ở các nước tư bản, việc khai thác tự nhiên một cách vô tổ chức vì những lợi ích thiên cận đã dẫn đến một nguy cơ không thể lường trước được cho cuộc sống của con người: môi trường bị ô nhiễm, nguồn tài nguyên có xu hướng kiệt quệ... ».

Dựa trên cơ sở sở hữu toàn dân về công cụ và phương tiện sản xuất và tài nguyên thiên nhiên, nền kinh tế xã hội chủ nghĩa hoàn toàn có đủ khả năng để giải quyết các vấn đề bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên. Chính việc kế hoạch hóa một cách thống nhất nền kinh tế quốc dân, luận chứng khoa học và toàn diện về vấn đề bảo vệ môi trường với quan niệm đúng đắn về quan hệ giữa xã hội và thiên nhiên và việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên đã cho phép các nước xã hội chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ sức sản xuất mà không gây tổn hại đáng kể cho môi trường sống. Nói như thế không có nghĩa là vấn đề bảo vệ môi trường ở các nước xã hội chủ nghĩa đã được giải quyết một cách thỏa đáng. Do tính chất rộng lớn và phức tạp của vấn đề bảo vệ môi trường, không phải ngay một lúc có thể nhận thức được đầy đủ về thực chất vấn đề, giải quyết vấn đề và từ đó mà tiến hành dự báo cho tương lai. Gần đây, trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Liên-xô là một trong những nước xã hội chủ nghĩa đạt nhiều thành tựu đáng kể hơn cả.

Ngay khi Cách mạng tháng Mười thành công, Lenin đã đề cập đến vấn đề bảo vệ môi trường. Người nhấn mạnh rằng, tài nguyên thiên nhiên chỉ vô tận khi con người thận trọng đối với chúng, hiểu biết sâu sắc các qui luật của chúng và sử dụng chúng một cách có suy tính. Đây cũng là tư tưởng chủ đạo trong chính sách của Đảng và Nhà nước Liên-xô đối với thiên nhiên. Do tiếp thu một thiên nhiên đã bị tàn phá khá nặng, lại phải trải qua các cuộc chiến tranh và nội chiến, nhất

là cuộc chiến tranh thế giới lần thứ 2; mặt khác, trong khi phát triển mạnh mẽ nền kinh tế quốc dân, nhiều bộ, nhiều ngành vẫn chưa chú ý đúng mức đến vấn đề bảo vệ môi trường nên hiện tượng nhiễm bẩn môi trường đã xảy ra ở một số vùng của Liên-xô. Những biện pháp cục bộ đã được áp dụng, và đến năm 1972, sau khi Nghị quyết ngày 29 tháng 12 năm 1972 của Trung ương Đảng Cộng sản và Chính phủ Liên-xô được ban hành, toàn bộ chính sách về thiên nhiên đã được xác định. Sự nghiệp bảo vệ môi trường ở Liên-xô đã tiến những bước mạnh mẽ, vững chắc hơn, và đã đạt những kết quả to lớn.

Đó là kết quả của những cố gắng nhiều mặt trong một khoảng thời gian dài, theo những tư tưởng chỉ đạo đúng đắn nhất. Hoạt động phức tạp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tuân theo những phương hướng chủ yếu dưới đây:

- Kế hoạch hóa một cách có cơ sở khoa học nền kinh tế quốc dân có tính đến các điều kiện tự nhiên về địa hình, khí hậu, thổ nhưỡng, lưới thủy địa lý, v.v...

- Tính toán khả năng tiêu hóa tối ưu của môi trường và khả năng phục vụ tối đa cho sản xuất của tài nguyên thiên nhiên:

- Nghiên cứu tổng hợp các biện pháp bảo vệ môi trường tự nhiên: chống nhiễm bẩn, tiêu hao và hủy hoại;

- Áp dụng vào sản xuất các công nghệ không có chất thải, các chu trình công nghệ khép kín, sử dụng nước nhiều lần;

- Sử dụng tổng hợp cảnh quan khi thiết kế xây dựng các cơ sở công, nông nghiệp và dân dụng;

- Tăng cường sức sản xuất của sinh quyển;

- Phát triển và áp dụng các phương pháp không gây độc hại, phòng, chống sâu bệnh và các bệnh của động, thực vật;

- Cải tạo thiên nhiên, tạo các điều kiện tối ưu cho cuộc sống của con người;

- Tổ chức du lịch, nghỉ ngơi;

- Tránh những tác động quá lớn lên thiên nhiên;

- Giáo dục tình yêu thiên nhiên, truyền bá sâu rộng những kiến thức về bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

Các phương hướng đúng đắn trên chỉ trở thành hiện thực khi nó được các kế hoạch Nhà nước bảo đảm, vì vậy, ở Liên-xô người ta rất chú ý đến việc thể hiện các tư tưởng đúng đắn về bảo vệ môi trường trong kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân. Để bảo

đảm kế hoạch hóa tốt các vấn đề về bảo vệ môi trường, cần thiết phải:

1. Tiêu chuẩn hóa nhu cầu về tài nguyên thiên nhiên, tính cân bằng giữa nhu cầu và khả năng cung cấp, từ đó có những kế hoạch ngắn hạn và dài hạn về việc khai thác sử dụng, bảo vệ và tái sinh các tài nguyên, bảo đảm giữ ổn định trạng thái của môi trường hoặc cải tạo môi trường theo hướng cần thiết.

2. Xây dựng một hệ thống luật lệ cần thiết và một thứ tự hợp lý để hoàn thành kế hoạch. Các luật lệ về bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên không nhất thiết phải cùng ban hành một lúc nhưng cần được chỉ đạo tiến hành một cách thống nhất để có sự phù hợp giữa các yếu tố của một môi trường thống nhất.

3. Thống kê đầy đủ, chính xác và liên tục về tài nguyên thiên nhiên và trạng thái của môi trường. Ngoài những quan trắc thường kỳ về môi trường, cần có những đợt tổng kiểm kê về tài nguyên và trạng thái của môi trường xung quanh. Đây là những tài liệu rất cần thiết cho việc lập kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân có tính tới khả năng hợp lý của thiên nhiên.

4. Đào tạo đội ngũ cán bộ cần thiết và xây dựng một cơ cấu tổ chức thích hợp để chỉ đạo và thực hiện các kế hoạch về bảo vệ môi trường. Lực lượng này phải đủ sức giải quyết các vấn đề liên quan đến bảo vệ môi trường, trong đó có các vấn đề khoa học, kỹ thuật.

Ở Liên-xô không có cơ quan cấp Bộ chuyên trách về bảo vệ môi trường. Nhà nước nêu nguyên tắc: các bộ phải chịu trách nhiệm không những về sản phẩm của mình, mà cả về ảnh hưởng gây ra do hoạt động của bộ lên môi trường xung quanh. Hai bộ có trách nhiệm điều hòa phối hợp hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường là Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước được quyền xem xét các đề nghị về vấn đề bảo vệ môi trường của các bộ và Hội đồng Bộ trưởng các nước cộng hòa, xét duyệt tổng sơ đồ sử dụng tổng hợp và bảo vệ nguồn nước và các cân bằng thủy lợi và cải tạo đất rừng. Ngoài việc hướng dẫn nghiệp vụ về lập kế hoạch bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên cho các bộ, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phải bảo đảm nghiên cứu các biện pháp đặc biệt về bảo vệ môi trường xung quanh trong tổng sơ đồ phân bố và phát triển lực lượng sản xuất của các vùng kinh tế. Trong

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có Vụ Bảo vệ thiên nhiên với chức năng quản lý thống nhất các vấn đề này.

Chịu trách nhiệm về mặt khoa học và kỹ thuật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường là Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước. Cùng với các bộ, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước lập và duyệt các kế hoạch nghiên cứu khoa học về bảo vệ môi trường, trong đó đặc biệt chú ý tạo điều kiện thuận tiện để áp dụng các quá trình công nghệ mới vào sản xuất. Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước điều phối hoạt động của các cơ quan nghiên cứu khoa học về những vấn đề quan trọng nhất trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, bảo đảm tài chính và tiến hành kiểm tra việc thực hiện các công trình đó. Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước phải tổ chức thực hiện một nhiệm vụ rất phức tạp là lập dự báo về môi trường xung quanh và tìm các biện pháp bảo vệ nó. Các nhiệm vụ này được qui về một mối là Vụ Sử dụng thiên nhiên và bảo vệ môi trường tự nhiên xung quanh trực thuộc Ủy ban. Lâm nhiệm vụ tư vấn cho Ủy ban về các vấn đề nêu trên là Hội đồng Khoa học kỹ thuật liên ngành về sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường xung quanh. Nhiệm vụ tư vấn của Hội đồng bao gồm một phạm vi rất rộng các vấn đề, trong đó chủ yếu là:

1) Phân tích hiện trạng của môi trường xung quanh và việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên ở Liên-xô và các nước khác;

2) Nghiên cứu các đề nghị hướng tới việc sử dụng tối ưu tài nguyên thiên nhiên, việc bảo vệ và tái sản xuất các tài nguyên, bảo vệ và cải tạo môi trường;

3) Xem xét các vấn đề kiểm tra và thanh tra trong lĩnh vực sử dụng thiên nhiên và bảo vệ môi trường;

4) Xem xét các đề nghị về việc lập tiêu chuẩn và qui định về sử dụng hợp lý và tái sản xuất tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường;

5) Xem xét các vấn đề về mức độ nhiễm bẩn môi trường.

Thành phần của Hội đồng kể trên bao gồm các nhà bác học và chuyên gia nổi tiếng nhất của các ngành khoa học về Trái đất, các chuyên gia sản xuất, v.v..., với số lượng trên 1500 người.

Nhà nước định rõ nhiệm vụ bảo vệ thiên nhiên cho từng bộ như sau:

1) Bộ Nông nghiệp Liên-xô có chức năng kiểm tra việc thực hiện luật về đất, tổ chức bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, sử

dùng đúng đắn thuốc hóa học trong nông nghiệp, tổ chức thực hiện tổng hợp các biện pháp chống xói mòn, kiểm tra việc săn bắn và việc thi hành các qui chế về bảo vệ và làm giàu thế giới động vật, thực vật.

2) Bộ Thủy lợi và cải tạo đất Liên-xô có chức năng tổ chức thực hiện sử dụng hợp lý tài nguyên nước trong nền kinh tế quốc dân và việc chống nhiễm bẩn, mặn hóa và tiêu hao nước, kiểm tra việc sử dụng hợp lý các nguồn nước, kiểm tra việc thải nước bẩn và việc vận hành các công trình lọc nước, dự thảo các kế hoạch dài hạn cũng như hàng năm về phát triển kinh tế nước trong cả nước, các sơ đồ sử dụng tổng hợp và bảo vệ nguồn nước, các phương án cân bằng thủy lợi.

3) Ủy ban Lâm nghiệp Nhà nước có chức năng thanh tra trạng thái của rừng, bảo đảm việc sử dụng hợp lý tài nguyên rừng, chịu trách nhiệm về tài sản xuất và nâng cao sức sản xuất của rừng, chống cháy, chống hủy diệt rừng v.v..., kiểm tra việc bảo vệ và sử dụng đất rừng.

4) Bộ Ngư nghiệp Liên-xô có chức năng bảo vệ và tái sản xuất nguồn lợi thủy sản, điều phối việc đánh bắt cá, cũng như bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở vùng thềm lục địa.

5) Bộ Địa chất Liên-xô có chức năng kiểm tra việc chống tiêu hao và nhiễm bẩn các nguồn nước dưới đất.

6) Ủy ban Nhà nước thanh tra công tác bảo hiểm trong công nghiệp và khai thác mỏ có chức năng kiểm tra việc bảo vệ lòng đất và việc vận hành đúng các địa điểm khai quặng và nước khoáng. Cùng với các cơ quan liên quan khác, Ủy ban kiểm tra việc tuân thủ luật về lòng đất, việc tuân thủ các qui chế bảo vệ lòng đất, việc bảo hiểm trong khai thác mỏ và việc sử dụng tổng hợp các điểm khai khoáng.

7) Tổng cục Khí tượng - thủy văn có chức năng tổ chức quan trắc và kiểm tra mức nhiễm bẩn của môi trường tự nhiên bên ngoài và thông báo kịp thời những thay đổi đáng kể về mức nhiễm bẩn nước và không khí (cơ quan chuyên trách trong Tổng cục là Cục Nghiên cứu và kiểm tra nhiễm bẩn môi trường bên ngoài).

8) Bộ I tể Liên-xô có chức năng kiểm tra việc tiến hành tất cả các biện pháp nhằm bảo trước và loại trừ việc nhiễm bẩn môi trường tự nhiên.

Chính phủ cũng qui định nhiệm vụ bảo vệ thiên nhiên cho nhiều bộ khác và các Hội đồng Bộ trưởng các nước cộng hòa. Việc thống

kê tài nguyên và môi trường là nhiệm vụ của Tổng cục Thống kê. Vụ Thống kê tài nguyên và môi trường xung quanh đã được thành lập để thực hiện chức năng quan trọng của Tổng cục và bảo đảm tài liệu thống kê về số lượng tài nguyên được đưa vào sản xuất, về việc sử dụng hợp lý những tài nguyên không hoàn lại (tạm qui định là các khoáng sản có ích, đất) và khai thác hợp lý các tài nguyên hoàn lại (rừng, nước, không khí). Thông tin về môi trường xung quanh cũng đồng thời chứa đựng cả các tiêu chuẩn nhiễm bẩn tối hạn đối với đất, nước và không khí.

Luật pháp là biện pháp rất được coi trọng. Luật pháp về bảo vệ thiên nhiên đã trở thành một bộ phận hợp thành đặc biệt của luật pháp Xô viết (các vấn đề pháp luật bảo vệ thiên nhiên, sẽ có dịp nói tới kỹ lưỡng hơn). Ở đây cần thấy rằng Bộ luật Bảo vệ thiên nhiên ngày càng được hoàn chỉnh. Bên cạnh việc ban hành luật về đất từ trước, năm 1972 đã ban hành luật về nước, và năm 1975 - luật về lòng đất; nhiều qui chế các loại đã thực sự trở thành pháp lệnh Nhà nước; tất cả các nước Cộng hòa đều ban hành luật bảo vệ thiên nhiên; nhiều khu vực tự nhiên lớn nhỏ khác nhau cũng đã được luật pháp che chở; v.v... Đặc biệt trong các luật lệ, qui chế Liên-xô xem xét một cách toàn diện các vấn đề liên quan và giải quyết vấn đề bảo vệ môi trường trong thể thống nhất của nó, dựa trên cơ sở sở hữu toàn dân về tài nguyên của đất nước.

Cũng như ở nhiều nước khác, các hình thức tổ chức quần chúng bảo vệ thiên nhiên đặc biệt phát triển ở Liên-xô dưới danh nghĩa Hội Bảo vệ thiên nhiên các loại. Ở các nước cộng hòa Bạch Nga, Ucraina, Latvia, Mondavi, Azecbaizan và Grudi đã thành lập Ủy ban Bảo vệ thiên nhiên Nhà nước. Các Hội Bảo vệ thiên nhiên ở Liên-xô đã tập hợp trên 45 triệu người trong tổ chức của mình. Cùng với các trường phổ thông và cao đẳng, kiến thức bảo vệ thiên nhiên được phổ biến sâu rộng vào các tầng lớp nhân dân thông qua các hội này. Bảo vệ thiên nhiên đã thực sự trở thành sự nghiệp của quần chúng.

Các biện pháp khoa học, kỹ thuật giữ một vị trí đặc biệt trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Biện pháp khoa học, kỹ thuật tập trung giải quyết các vấn đề về thiết kế và xây dựng các công trình và thiết bị lọc nước thải của công nghiệp và sinh hoạt, lọc bụi, tạo ra các chu trình công nghệ khép kín, không có chất thải, sử dụng nước nhiều lần và quay vòng, sử dụng các phế liệu, giảm

mức chi phí nguyên liệu cho một đơn vị sản phẩm, v.v... Khi các đánh giá kinh tế cho phép thay thế những cái đã lạc hậu, Nhà nước kiên quyết áp dụng những cái tiên tiến, kể cả việc đóng cửa các nhà máy, xí nghiệp cũ gây nhiễm bẩn môi trường. Ở Liên-xô, việc nghiên cứu khoa học, thử nghiệm, chế tạo và áp dụng kĩ thuật tiên bộ trong bảo vệ thiên nhiên được phân công rõ ràng cho các cơ quan, cơ sở sản xuất, với những thời hạn xit xao.

Rõ ràng là để đạt được những thành tựu to lớn trong lĩnh vực bảo vệ thiên nhiên, Liên-xô đã triển khai hàng loạt biện pháp quan trọng. Việc sử dụng liên hoàn các biện pháp đó có thể coi là một trong những nhân tố chính quyết định việc thành công trong lĩnh vực này. Ta cũng cần thấy rằng, việc sử dụng liên hoàn đó chỉ có thể thực hiện được trong nền kinh tế có kế hoạch, trong chế độ mà quyền sử dụng thiên nhiên thuộc về nhân dân. Ở đây, tinh ưu việt của chủ nghĩa xã hội đã phát huy tới mức cao nhất những thành tựu của cách mạng khoa học — kĩ thuật và những biện pháp khác để phục vụ mục đích bảo vệ thiên nhiên.

Vấn đề cuối cùng, là hợp tác quốc tế — một biện pháp đặc thù trong bảo vệ thiên nhiên. Thiên nhiên là một thể thống nhất, không hề bị các giới hạn hành chính ngăn cản, bản thân vấn đề bảo vệ thiên nhiên ở nhiều nước cũng có những điểm giống nhau căn bản. Do vậy, vấn đề hợp tác quốc tế trong bảo vệ thiên nhiên là một vấn đề tất yếu. Chúng ta thấy nhiều loại hợp tác quốc tế như hợp tác giữa hai nước, giữa hai hoặc nhiều nước có vị trí địa lí tiếp giáp nhau

(khu vực), giữa các nước trong cùng tổ chức chính trị, và hợp tác trong khuôn khổ các tổ chức quốc tế, v.v... Nội dung hợp tác bao trùm rất nhiều lĩnh vực. Ví dụ, giữa các nước hội viên Hội đồng tương trợ kinh tế có chương trình hợp tác đến năm 1980 trong lĩnh vực bảo vệ thiên nhiên. Chương trình này thu hút trên 500 viện nghiên cứu của các nước hội viên và gồm các hướng chính sau đây:

— Các vấn đề kinh tế — xã hội, tổ chức luật lệ, và giáo dục trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

— Bảo vệ quần lạc sinh địa và cảnh quan,

— Chống nhiễm bẩn không khí,

— Phương pháp luận về bảo vệ khí quyển

— Vấn đề chống tiếng ồn,

— Các vấn đề về chống nhiễm bẩn các nguồn nước.

— Làm vô hại và hủy các chất thải sinh hoạt công nghiệp, nông nghiệp và các chất thải khác.

— Các vấn đề về bảo đảm an toàn bức xạ,

— Nghiên cứu các hướng chủ yếu về qui hoạch thành phố và dân cư tính đến việc bảo vệ và làm tốt hơn môi trường xung quanh.

— Bảo vệ lòng đất và sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên.

Hình thức hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ thiên nhiên đặc biệt phát triển, và nói chung, đã góp phần nhất định trong việc bảo vệ từng khu vực thiên nhiên nói riêng, cũng như thiên nhiên nói chung. Trong tương lai, hình thức này còn phát triển hơn nữa. Nó cần được coi là một trong những biện pháp chính sử dụng trong lĩnh vực bảo vệ thiên nhiên.